

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ GIANG**

Số: *52*/NQ - HĐND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Giang, ngày 14 tháng 7 năm 2012*

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc ban hành Đề án tham vấn nhân dân**  
**của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**  
**KHOÁ XVI - KỲ HỌP THỨ NĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn ngày 20 tháng 4 năm 2007;

Căn cứ Nghị quyết số: 753/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02 tháng 4 năm 2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Nghị định số: 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND;

Căn cứ Nghị quyết số: 40/2011/NQ-HĐND, ngày 09 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang về việc ban hành Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh Hà Giang khóa XVI, nhiệm kỳ 2011-2016;

Sau khi xem xét Tờ trình số: 20/TTr-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2012 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Đề án tham vấn nhân dân của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang;

Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang đã thảo luận và nhất trí,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Đề án tham vấn nhân dân của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang.

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 7 năm 2012.

*Đạt*

**Điều 3.** Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh; các Ban HĐND, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang khóa XVI - Kỳ họp thứ năm thông qua./. *Dab*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH khóa XIII tỉnh Hà Giang;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Ban và Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND, UB MTTQVN các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- T. tâm Thông tin - VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH**



**Vương Mí Vàng**

## **ĐỀ ÁN**

### **Tham vấn nhân dân của HĐND tỉnh Hà Giang**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 52/NQ - HĐND  
ngày 14 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang)*

---

## **Phần I**

### **SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

#### **1. Sự cần thiết xây dựng đề án:**

Trong những năm qua, HĐND tỉnh Hà Giang đã có nhiều đổi mới về cả phương thức và nội dung hoạt động, đặc biệt là xây dựng và thực hiện có hiệu quả bước đầu đề án “*Đổi mới, nâng cao chất lượng kỳ họp HĐND tỉnh*”, trong đó có nội dung nâng cao chất lượng ban hành nghị quyết HĐND tỉnh. Nhiệm kỳ 2004-2011 HĐND tỉnh đã ban hành 236 nghị quyết. Nhìn chung các nghị quyết do HĐND tỉnh ban hành đảm bảo đúng qui định, không trái với các văn bản qui phạm pháp luật của cơ quan cấp trên, cụ thể hóa được các chủ trương của cấp ủy Đảng về phát triển kinh tế - xã hội, ban hành được các cơ chế, chính sách phù hợp cho phát triển kinh tế- xã hội ở địa phương.

Tuy nhiên, trong quy trình ban hành và thực hiện Nghị quyết, HĐND tỉnh chưa thực hiện được hoạt động tham vấn nhân dân, nên khi ban hành và triển khai thực hiện nghị quyết, mới chỉ thu thập thông tin từ một chiều chủ yếu từ các sở, ban, ngành của tỉnh, chưa có sự tham gia ý kiến của người dân dẫn đến một số Nghị quyết đã ban hành không có cơ sở thực tế để thực hiện hoặc khi triển khai thực hiện còn những bất cập, chưa có sự đồng thuận cao như: Nghị quyết số 23/2004/NQ-HĐND, ngày 06/10/2004 về phê chuẩn Phương án xây dựng cầu An Cư thị xã Hà Giang; Nghị quyết số 04/2006/NQ-HĐND ngày 10/7/2006 về việc ban hành chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi trâu, bò giai đoạn 2006-2010 trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Nghị quyết số: 12/2009/NQ-HĐND ngày 08/7/2009 về việc ban hành Quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và khuyến khích phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Một số Nghị quyết đã ban hành sau khi sửa đổi, bổ sung, vẫn còn có những vấn đề bất cập như: Nghị quyết 27/2011/ NQ- HĐND ngày 9/12/2011 về việc sửa đổi nghị quyết số: 02/2010/ NQ- HĐND ngày 20/4/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang về phê duyệt mức phụ cấp đối với ban bảo vệ dân phố; qui định về chức danh, mức phụ cấp và mức khoán kinh phí hoạt động đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn và tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Để khắc phục những hạn chế trên, tạo điều kiện cho HĐND tỉnh có thể thu thập được thông tin từ nhiều chiều, tiếp nhận được nhiều ý kiến đóng góp sát thực, phục vụ cho việc thẩm tra và có cơ sở cân nhắc trước khi quyết định, nhằm ban hành chính sách phù hợp với thực tiễn, phát huy được hiệu quả trong cuộc sống. Đồng thời, tạo điều kiện cho HĐND và UBND tỉnh hợp tác sớm trong xây dựng chính sách, giúp cho việc lựa chọn, ban hành chính sách của HĐND tỉnh được minh bạch hơn, tạo điều kiện cho người dân và kể cả chính quyền các cấp hiểu rõ hơn về chính sách sẽ được ban hành, trên cơ sở đó thực hiện tốt chính

sách đã được ban hành, thúc đẩy sự tuân thủ trong việc thực thi pháp luật. Với các lý do trên, việc xây dựng và thực hiện Đề án “*Tham vấn nhân dân của HĐND tỉnh Hà Giang*” là hết sức cần thiết, góp phần nâng cao chất lượng ban hành và hiệu quả thực hiện Nghị quyết HĐND tỉnh, giải quyết kịp thời các vấn đề mới phát sinh ở địa phương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan dân cử ở địa phương.

## **2. Căn cứ pháp lý xây dựng Đề án.**

- Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Nghị quyết số:753/NQ-UBTVQH11 ngày 02/4/2005 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND;
- Nghị định số: 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND;
- Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;
- Thông tư liên tịch số: 47/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 16/3/2012 của liên Bộ Tư pháp - Tài chính qui định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;
- Nghị quyết số: 40/2011/NQ-HĐND, ngày 09/12/2011 của HĐND tỉnh Hà Giang về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang khoá XVI, nhiệm kỳ 2011-2016.

## **Phần II.**

### **NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN**

#### **I. Mục tiêu của đề án:**

##### **1.1.Mục tiêu chung:**

Nhằm nâng cao chất lượng ban hành và hiệu quả thực hiện Nghị quyết HĐND tỉnh Hà Giang, giải quyết kịp thời các vấn đề chính sách mới phát sinh ở địa phương thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.

##### **1.2.Mục tiêu cụ thể:**

- Thực hiện tham vấn giúp cho HĐND tiếp nhận được những ý kiến đóng góp sát thực từ nhiều chiều trước khi ban hành một nghị quyết mới. Đồng thời, có đánh giá đầy đủ, khách quan về những kết quả, tồn tại trong việc triển khai thực hiện nghị quyết hoặc những vấn đề phát sinh mới tại địa phương thuộc thẩm quyền giải quyết của HĐND, từ đó có cơ sở xem xét, sửa đổi bổ sung, bãi bỏ nghị quyết đã ban hành hoặc ban hành cơ chế chính sách mới.

- Góp phần mở rộng thực hiện dân chủ tạo điều kiện cho nhân dân được trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia xây dựng cơ chế chính sách ở địa phương. Chính quyền địa phương thu nhận được ý kiến phản hồi về tác động của cơ chế chính sách và khả năng chấp hành chính sách, xác định tính khả thi của chính sách trong thực tế, đánh giá mức độ đạt được, mục đích của chính sách khi thi hành. Tạo điều kiện để nhân dân, các cấp, các ngành nắm bắt được các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, định hướng phát triển kinh tế xã hội của

*Dut*

địa phương, kịp thời đề xuất các giải pháp hữu hiệu trong việc xây dựng và triển khai thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp của chính quyền nhà nước và hệ thống chính trị tại địa phương trong việc đánh giá tác động của Nghị quyết do HĐND tỉnh ban hành và các chính sách của Nhà nước đang thực hiện tại địa phương.

## **II. Nội dung của Đề án.**

### **1. Khái niệm:**

- Tham vấn nhân dân là hành động có chủ đích của HĐND nhằm thông báo, hỏi và lắng nghe, thảo luận với những người chịu ảnh hưởng bởi một quyết định, một giải pháp nào đó hoặc những người có liên quan, có quan tâm đến chính sách, giải pháp sắp được ban hành hoặc đã ban hành, những chính sách, chủ trương lớn phát sinh ở địa phương. Thông qua đó, người dân có cơ hội để bày tỏ quan điểm, ý kiến của mình, tạo điều kiện để HĐND thu thập thông tin từ nhiều chiều, tiếp nhận được những ý kiến đóng góp sát thực để phục vụ cho việc thẩm tra và xem xét, cân nhắc trước khi quyết định ban hành hoặc sửa đổi cơ chế, chính sách.

- Nhân dân trong hoạt động tham vấn là bất cứ bên nào có quyền lợi bị ảnh hưởng hoặc liên quan đến quyết định sẽ được đưa ra. Là những người chịu tác động trực tiếp hoặc gián tiếp từ cơ chế, chính sách đã hoặc có thể sẽ đưa ra; những người hưởng lợi trực tiếp và những người có quyền, lợi ích liên quan; những người bảo vệ quyền lợi; những người am hiểu vấn đề; những người cung cấp dịch vụ liên quan; những người chịu trách nhiệm quản lý, thực hiện chính sách.

### **2. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh của đề án:**

- Đề án qui định chi tiết về nội dung, nguyên tắc, đối tượng, hình thức tham vấn và quy trình thực hiện tham vấn nhân dân của HĐND tỉnh Hà Giang để phục vụ cho việc ban hành nghị quyết hoặc giám sát kết quả thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh.

- Qui định trách nhiệm của Thường trực HĐND, các ban HĐND, các tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND tỉnh; UBND tỉnh, UBND các cấp và các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh, Thường trực HĐND các cấp; các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong việc thực hiện, phối hợp thực hiện tham vấn nhân dân.

### **3. Nội dung cần tham vấn nhân dân:**

- Các cơ chế, chính sách trong dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh sẽ ban hành theo Chương trình xây dựng Nghị quyết hằng năm của Hội đồng nhân dân.

- Các cơ chế, chính sách trong nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành (theo Chương trình giám sát hằng năm của Hội đồng nhân dân).

- Các vấn đề chính sách, chủ trương lớn phát sinh ở địa phương thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

### **4. Nguyên tắc lựa chọn nội dung tham vấn nhân dân:**

4.1. Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định các nội dung cần tham vấn nhân dân trên cơ sở:

- Chương trình xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh;
- Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh;

- Chương trình công tác của UBND tỉnh (*Dự kiến trình HĐND tỉnh ban hành các nghị quyết*);

- Đề nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của tỉnh;
- Các nội dung bức xúc phản ánh trên các phương tiện thông tin đại chúng địa phương;

- Các ý kiến, kiến nghị của cử tri.

4.2. HĐND tỉnh lựa chọn nội dung tham vấn nhân dân theo nguyên tắc:

- Nội dung tham vấn nhân dân phải phù hợp với thẩm quyền quyết định và khả năng tổ chức tham vấn của HĐND tỉnh;
- Nội dung tham vấn phải được HĐND tỉnh thông qua trong Chương trình xây dựng nghị quyết và Chương trình giám sát hằng năm;
- Nội dung tham vấn có tác động trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, nhân dân các dân tộc trong tỉnh;
- Nội dung gây bức xúc rộng rãi trong công chúng hoặc cản trở việc thực thi pháp luật;
- Nội dung đặc thù của một số ngành và địa phương nhưng chưa được quan tâm đúng mức khi quyết định chính sách.

## **5. Đối tượng tham vấn:**

5.1. Đối tượng tham vấn bao gồm:

- Cá nhân các công dân, các nhóm công dân chịu sự tác động trực tiếp và gián tiếp của cơ chế, chính sách;
- Các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền các cấp;
- Các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp;
- Các doanh nghiệp; đơn vị cung cấp dịch vụ;
- Các cơ sở nghiên cứu đào tạo, các chuyên gia, nhà khoa học, nhân sĩ trí thức.

5.2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phạm vi các đối tượng cần tham vấn. Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm phải tham vấn các đối tượng chịu tác động của cơ chế, chính sách.

## **6. Chủ thể tổ chức, cơ quan phối hợp thực hiện và phục vụ hoạt động tham vấn nhân dân:**

- Thường trực HĐND tỉnh chủ trì tổ chức tham vấn nhân dân.
- Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh, chính quyền các cấp, các đoàn thể có trách nhiệm phối hợp với HĐND tỉnh thực hiện tham vấn.
- Văn phòng Đoàn ĐBQH - HĐND tỉnh có trách nhiệm tham mưu, giúp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh triển khai tổ chức thực hiện tham vấn nhân dân.

## **7. Hình thức tham vấn nhân dân:**

Tùy thuộc vào tính chất, nội dung, phạm vi, đối tượng, thời gian, mục đích và yêu cầu tham vấn nhân dân, Thường trực HĐND tỉnh quyết định lựa chọn áp dụng một hay nhiều hình thức tham vấn phù hợp trong số các hình thức tham vấn dưới đây:

### **7.1. Hội nghị tham vấn cử tri:**

*Đạt*

Hội nghị được tổ chức để nhóm công tác của HĐND trình bày và lấy ý kiến cử tri tại địa bàn về những vấn đề liên quan tới nội dung cơ chế, chính sách. Hội nghị có thể được tổ chức kết hợp với hội nghị tiếp xúc cử tri thường kỳ của HĐND tỉnh.

**7.2. Hội nghị thảo luận với nhóm chịu tác động của chính sách:**

Hội nghị được tổ chức để mời riêng các nhóm người, tổ chức có cùng lợi ích và cùng vị thế để trình bày và nghe họ phát biểu ý kiến về một số vấn đề trọng tâm của chính sách có liên quan tới các nhóm này.

**7.3. Khảo sát thực tế:**

HĐND tỉnh tổ chức các đoàn công tác tiến hành khảo sát, đánh giá tình hình, thực trạng thực hiện chính sách tại cơ sở; ghi nhận hiện trạng, nguyên nhân và ý kiến góp ý của cá nhân, tổ chức tại các địa bàn này.

Đoàn công tác có thể kết hợp phỏng vấn cá nhân, đại diện tổ chức để ghi nhận thông tin vào biên bản kèm theo danh tính của người được phỏng vấn.

**7.4. Lấy ý kiến nhân dân trên các phương tiện thông tin đại chúng:**

HĐND tỉnh chọn thông tin để soạn bộ câu hỏi tham vấn nhân dân và công bố các thông tin này trên Website, chuyên mục **Người đại biểu nhân dân tỉnh Hà Giang** để cá nhân và tổ chức tham gia ý kiến.

Các ý kiến tham gia của cá nhân, tổ chức có thể gửi qua bưu điện, thư điện tử, điện thoại, trang thông tin điện tử của HĐND tỉnh. HĐND tỉnh tổ chức bộ phận tiếp nhận, phản hồi ý kiến đóng góp của nhân dân.

**7.5. Phiếu điều tra đối tượng tham vấn:**

HĐND tỉnh chọn một số vấn đề cần điều tra lấy ý kiến của cá nhân, tổ chức liên quan; nêu rõ thông tin cần tìm hiểu và thể hiện thành phiếu điều tra (theo mẫu).

**7.6. Gặp gỡ, phỏng vấn cá nhân:**

Là hình thức trao đổi với những cá nhân đã góp ý tại các cuộc tham vấn nhưng cần được trao đổi riêng để làm rõ thêm những ý kiến này.

**7.7. Tiếp dân trực tiếp:**

Thông qua hoạt động tiếp dân thường kỳ, đại biểu HĐND tỉnh tiếp nhận các ý kiến đóng góp của người dân hoặc hỏi ý kiến nhân dân về nội dung cần tham vấn. Các ý kiến này được ghi thành biên bản để gửi tới bộ phận tiếp nhận ý kiến đóng góp của nhân dân để xử lý, tổng hợp chung.

**7.8. Hội nghị các bên có liên quan (Điều trần):**

Sau khi đã tổ chức một hay nhiều trong các hình thức tham vấn nhân dân, trên cơ sở phân tích kết quả tham vấn đã được tổng hợp, nếu thấy còn có một số thông tin khác nhau cần đối chiếu, thống nhất lại hoặc cần yêu cầu đối thoại và giải trình thêm của các cá nhân, tổ chức hoặc cơ quan có trách nhiệm; Thường trực HĐND tỉnh tiến hành tổ chức hội nghị các bên có liên quan (hội nghị điều trần).

**7.9. Họp các hộ dân khu dân cư:**

Là hình thức hội nghị tham vấn với qui mô hẹp, gồm những người dân cùng sống trong các thôn, làng, bản, tổ dân phố, cụm dân cư đại diện các hộ dân sống trong cùng nơi cư trú tới góp ý kiến.

**8. Quy trình thực hiện tham vấn nhân dân đối với cơ chế, chính sách trong nghị quyết của HĐND tỉnh sẽ ban hành (sau đây gọi là dự thảo nghị quyết):**

8.1. Vào cuối tháng 10 hàng năm, căn cứ vào dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh về Chương trình xây dựng nghị quyết năm kế tiếp, Thường trực HĐND tỉnh thống nhất với UBND, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các Ban HĐND tỉnh lựa chọn cơ chế, chính sách trong dự thảo nghị quyết sẽ ban hành cần tổ chức tham vấn nhân dân năm kế tiếp để trình Hội đồng nhân dân quyết định tại kỳ họp cuối năm.

8.2. Trên cơ sở nội dung tham vấn đã được HĐND quyết định, chậm nhất là 90 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp giữa năm của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh xây dựng kế hoạch tổng thể về tham vấn đối với các cơ chế, chính sách trong Nghị quyết đã được lựa chọn. Thống nhất với Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh để tổ chức triển khai thực hiện.

Kế hoạch tham vấn tổng thể bao gồm: Mục đích, yêu cầu; các vấn đề cần tham vấn; đối tượng tham vấn; phạm vi; qui mô tham vấn; thời gian dự kiến bắt đầu và thời gian kết thúc tham vấn; các hình thức tham vấn; các hoạt động chính; phân công công việc, phối hợp trong tham vấn; kinh phí thực hiện.

8.3. Căn cứ vào kế hoạch tham vấn tổng thể đã được thống nhất giữa Thường trực HĐND, UBND và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh, chậm nhất 60 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường kỳ của HĐND tỉnh, UBND tỉnh có trách nhiệm gửi dự thảo nghị quyết có nội dung tham vấn đến Thường trực HĐND để triển khai thực hiện các nội dung tham vấn.

8.4. Căn cứ vào tính chất, nội dung dự thảo nghị quyết được chọn để tham vấn nhân dân, Thường trực HĐND tỉnh xây dựng Kế hoạch chi tiết tổ chức thực hiện, đồng thời chủ trì, phân công tiến hành hoạt động tham vấn nhân dân đối với cơ chế, chính sách trong dự thảo nghị quyết này.

- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh có trách nhiệm phối hợp và cử đại diện tham gia tổ chức thực hiện nhiệm vụ tham vấn nhân dân đã được phân công trong kế hoạch (nếu có);

8.5. Thường trực, các Ban HĐND tỉnh chịu trách nhiệm xử lý, tổng hợp các số liệu, thông tin thu thập được sau tham vấn nhân dân, đảm bảo các ý kiến tham gia của nhân dân được tổng hợp đầy đủ, trung thực khách quan.

8.6. Trong quá trình tổng hợp, nếu còn nhiều ý kiến khác nhau về số liệu, thông tin đã thu thập được, Thường trực HĐND tỉnh chủ trì, phối hợp với UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh tổ chức Hội nghị các bên liên quan để làm rõ thêm thông tin và có cơ sở xem xét, tiếp thu, thống nhất các nội dung cần chỉnh lý trong dự thảo nghị quyết;



8.7. Chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh gửi báo cáo kết quả tham vấn và các tài liệu kèm theo cho UBND tỉnh để xem xét chỉnh lý.

8.8. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan soạn thảo nghiên cứu báo cáo kết quả tham vấn và các tài liệu kèm theo để tiếp thu, chỉnh lý dự thảo nghị quyết trước khi trình kỳ họp HĐND tỉnh.

- Chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND tỉnh, UBND tỉnh phải gửi dự thảo nghị quyết đã được chỉnh lý sau khi tham vấn đến Thường trực HĐND và Ban của HĐND được phân công thẩm tra.

- Chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh có trách nhiệm gửi báo cáo kết quả tham vấn và các tài liệu kèm theo cho các đại biểu HĐND tỉnh nghiên cứu.

Trong trường hợp có quan điểm khác nhau giữa Thường trực HĐND tỉnh với UBND tỉnh về việc tiếp thu ý kiến nhân dân qua tham vấn, Thường trực HĐND tỉnh có trách nhiệm báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

### **9. Quy trình thực hiện tham vấn nhân dân đối với cơ chế, chính sách trong nghị quyết HĐND tỉnh đã ban hành:**

9.1. Vào cuối tháng 10 hàng năm, căn cứ vào dự thảo Chương trình giám sát của HĐND tỉnh năm kế tiếp, Thường trực HĐND tỉnh thống nhất với lãnh đạo các Ban của HĐND tỉnh lựa chọn nội dung sẽ được tham vấn nhân dân năm kế tiếp để trình HĐND tỉnh quyết định tại kỳ họp cuối năm.

9.2. Trên cơ sở đề xuất kế hoạch tổ chức tham vấn của các Ban HĐND, Thường trực HĐND tỉnh chủ trì xây dựng kế hoạch tổng thể về tham vấn đối với nội dung đã được lựa chọn. Thường trực HĐND họp bàn, thống nhất với UBND, Ban thường trực UBMTTQ tỉnh về kế hoạch tham vấn tổng thể.

Kế hoạch tham vấn tổng thể bao gồm: Mục đích, yêu cầu, các vấn đề cần tham vấn; đối tượng tham vấn; phạm vi; qui mô tham vấn; thời gian dự kiến bắt đầu và thời gian kết thúc; các hình thức tham vấn; các hoạt động chính; phân công công việc, phối hợp trong tham vấn; kinh phí thực hiện.

9.3. Thường trực HĐND tỉnh xây dựng Kế hoạch chi tiết, đồng thời chủ trì phân công triển khai thực hiện kế hoạch tham vấn. UBND, Ban Thường trực UBMTTQ tỉnh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm phối hợp, cử đại diện tham gia các hoạt động tham vấn theo kế hoạch đã được thống nhất.

Thường trực, các Ban HĐND tỉnh chịu trách nhiệm xử lý, tổng hợp các số liệu, thông tin thu thập được sau tham vấn nhân dân, đánh giá kết quả tồn tại, nguyên nhân tồn tại, kiến nghị các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế trong thực hiện nghị quyết HĐND tỉnh.

9.4. Trong trường hợp còn nhiều ý kiến khác nhau về số liệu, thông tin đã thu thập được qua tham vấn nhân dân, Thường trực HĐND tỉnh chủ trì, phối hợp với UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh, các Ban HĐND tỉnh tổ chức Hội nghị các bên có liên quan để làm rõ vấn đề cần xem xét trước khi báo cáo kết quả tham vấn tại kỳ họp HĐND tỉnh.

9.5. Thường trực HĐND tỉnh (các Ban HĐND tỉnh) có trách nhiệm báo cáo kết quả tổ chức tham vấn nhân dân đối với việc thực hiện nghị quyết đã ban hành tại kỳ họp HĐND tỉnh gần nhất. Quyết định các nội dung cần thông báo, phản hồi trên các phương tiện thông tin đại chúng để cử tri biết.

9.6. UBND tỉnh có trách nhiệm thực hiện hoặc chỉ đạo các cấp, các ngành chức năng thực hiện các biện pháp khắc phục tồn tại, hạn chế trong việc triển khai thực hiện nghị quyết HĐND tỉnh, nghiên cứu trình HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ nghị quyết đã ban hành (nếu xét thấy cần thiết).

## **10. Quy trình thực hiện tham vấn nhân dân khi có vấn đề mới phát sinh**

10.1. Thường trực HĐND tỉnh theo đề nghị của UBND, Ban Thường trực UBMTTQ tỉnh, các Ban HĐND, đại biểu HĐND tỉnh, hoặc tự mình quyết định lựa chọn nội dung cần tham vấn nhân dân.

10.2. Thường trực HĐND tỉnh xây dựng kế hoạch chi tiết về một nội dung tham vấn cụ thể, đồng thời chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân, Ban thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh tổ chức tham vấn nhân dân về nội dung đã lựa chọn.

10.3. Sau khi thực hiện tham vấn nhân dân, Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH-HĐND tỉnh xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả tham vấn nhân dân và gửi báo cáo đến Ủy ban nhân dân, ban Thường trực Ủy ban MTTQ, các đại biểu HĐND tỉnh.

10.4. Sau khi nhận được báo cáo kết quả tham vấn nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm giải quyết, trả lời các kiến nghị nêu trong báo cáo kết quả tham vấn theo quy định của pháp luật.

10.5. Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, đại biểu HĐND tỉnh và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh có trách nhiệm giám sát, theo dõi, đôn đốc UBND tỉnh và các cơ quan chức năng liên quan giải quyết các kiến nghị sau tham vấn nhân dân.

## **11. Trách nhiệm phản hồi:**

Thường trực HĐND tỉnh có trách nhiệm quyết định các nội dung, cách thức cần phản hồi đối với nhân dân, các cơ quan, tổ chức đã được tham vấn.

## **12. Kinh phí thực hiện.**

12.1. Kinh phí thực hiện tham vấn nhân dân do ngân sách địa phương đảm bảo, được bố trí trong dự toán kinh phí hoạt động hàng năm của HĐND tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước.

12.2. Các nội dung chi, mức chi, định mức phân bổ kinh phí, lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo cho các hoạt động tham vấn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

12.3. Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh có trách nhiệm tham mưu cho Thường trực HĐND tỉnh xây dựng dự toán kinh phí thực hiện tham vấn nhân dân để trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

### **Phần III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Thành lập Ban chỉ đạo tham vấn nhân dân:**

Tùy theo chủ đề tham vấn, Thường trực HĐND tỉnh quyết định thành lập Ban chỉ đạo tham vấn ý kiến nhân dân. Thành phần Ban chỉ đạo gồm: Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ, các Ban HĐND tỉnh, thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan.

#### **2. Thành lập các Tổ công tác thực hiện tham vấn nhân dân:**

Sau khi thống nhất trong Ban chỉ đạo, Thường trực HĐND tỉnh quyết định thành lập Tổ công tác tham vấn nhân dân gồm có Tổ trưởng và các thành viên. Thành phần Tổ công tác gồm: Lãnh đạo các Ban HĐND tỉnh, tổ trưởng, tổ phó các tổ đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh, Lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh, lãnh đạo và chuyên viên các phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Đoàn ĐBQH- HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, cán bộ các sở, ngành có liên quan.

#### **3. Trách nhiệm phối hợp thực hiện Đề án**

- Thường trực HĐND tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQ tỉnh, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND tỉnh; UBND tỉnh, UBND các cấp và các cơ quan chuyên môn của UBND cấp tỉnh, Thường trực HĐND các cấp; các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện Đề án. Tổ chức đánh giá hiệu quả thực hiện Đề án trước khi kết thúc nhiệm kỳ HĐND tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2011 - 2016.

- Ban Thường trực UBMTTQ tỉnh phối hợp với Thường trực HĐND tỉnh lựa chọn các nội dung cần tham vấn nhân dân hàng năm trình HĐND xem xét quyết định, cử đại diện tham gia thực hiện tham vấn, giám sát việc thực hiện tham vấn nhân dân của HĐND tỉnh Hà Giang.

- UBND tỉnh phối hợp với Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo các cơ quan soạn thảo chuẩn bị các nội dung cơ chế, chính sách trong dự thảo nghị quyết cần tham vấn đảm bảo đúng tiến độ thời gian trong đề án; tham gia thực hiện tham vấn khi có yêu cầu; tiếp thu chỉnh lý dự thảo sau khi có kết quả tham vấn nhân dân trước khi trình HĐND xem xét quyết định; chỉ đạo thực hiện các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện nghị quyết HĐND tỉnh sau tham vấn.

- Thường trực HĐND tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Đề án này. Những nội dung phát sinh Thường trực HĐND tỉnh sẽ xem xét trình HĐND tỉnh Hà Giang sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

*Đinh*

NHỮNG THÔNG TIN GHI TRÊN PHIẾU ĐƯỢC BẢO MẬT THEO QUY ĐỊNH    Hộ số:

**Mẫu phiếu : THAM VẤN Ý KIẾN NHÂN DÂN**  
**Về việc thực hiện..... tỉnh Hà Giang**

Để có thông tin về .....Kính mong Ông/Bà dành thời gian trả lời các câu hỏi trong phiếu điều tra bằng cách đánh dấu X vào các câu trả lời.

**PHẦN I. THÔNG TIN ĐỊNH DANH:**

Huyện, thành phố .....

Xã, phường, thị trấn: .....

Thôn, bản, tổ: .....

Thông tin về người trả lời phỏng vấn:

Họ và tên: .....

Giới tính: |

Dân tộc: ..... Trình độ học vấn:.....; Tuổi.....

Nghề nghiệp.....

**PHẦN II. THÔNG TIN THAM VẤN:**

**Câu hỏi 1:** Xin cho biết gia đình Ông/Bà .....

1. ....

2. ....

3. ....

4. ....

5. ....

6. ....


**Câu hỏi 2:** Theo Ông/Bà .....

1. ....

2. ....

3. ....

4. ....

5. ....

6. ....


*Dot*

**Câu hỏi 3:** .....

.....

- 1. ....
- 2. ....
- 3. ....
- 4. ....
- 5. ....
- 6. ....


**Câu hỏi 4:** Theo Ông/Bà việc.....

.....?

- 1. ....
- 2. ....
- 3. ....
- 4. ....
- 5. ....
- 6. ....


**Câu hỏi 5:** Xin cho biết .....

.....?

- 1. ....
- 2. ....
- 3. ....
- 4. ....
- 5. ....
- 6. ....


**Câu hỏi 6:** Theo Ông/Bà .....

.....?

- 1. Có
- 2. Không


Xin cảm ơn sự hợp tác của Ông/Bà.

..... Ngày tháng năm 20.....

**Điều tra viên**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

*Dat*

**DANH SÁCH ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC VỀ VIỆC  
THAM VẤN Ý KIẾN CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC NGOÀI HỘ GIA ĐÌNH**


Tỉnh: Hà Giang

Xã, phường, thị trấn: .....

Huyện: .....

Thôn, bản, tổ dân phố: .....

Số TT	Đ.Thoại	Họ và tên người được phỏng vấn	Giới tính	Tuổi	Chức vụ, đơn vị công tác	Dân tộc
1	2	3	4	5	6	7

Hà Giang, ngày.....tháng.... năm 20.....  
**Điều tra viên**  
 (ký, ghi rõ họ tên) 

**BẢNG KÊ DANH SÁCH CÁC HỘ THUỘC ĐỐI TƯỢNG  
ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC VỀ VIỆC THAM VẤN Ý KIẾN NHÂN DÂN**

Tỉnh: Hà Giang

Huyện: .....

Xã, phường, thị trấn: .....

Thôn, bản, tổ dân phố: .....

<b>Số TT</b>	<b>Hộ số</b>	<b>Họ và tên người được phỏng vấn (chủ hộ)</b>	<b>Tuổi</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	2	3	4	5	6

Hà Giang, ngày.....tháng.... năm 20.....

**Điều tra viên**  
(ký, ghi rõ họ tên)



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ - TT.HĐND  
(Mẫu)

Hà Giang, ngày..... tháng ....năm 201....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Thành lập Ban chỉ đạo tham vấn nhân dân  
đối với .....của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang**

**THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số:../NQ-HĐND, ngày.....tháng....năm 2012 của HĐND tỉnh về việc ban hành Đề án Tham vấn nhân dân của HĐND tỉnh Hà Giang;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện tham vấn nhân dân về..... gồm các Ông, Bà có tên sau đây:

- Trưởng ban: Ông/Bà:.....(chức vụ).....
- Phó trưởng ban: Ông/Bà.....(chức vụ).....
- Các thành viên:
  1. Ông /Bà..... (chức vụ).....
  2. Ông/Bà..... (chức vụ).....
  3. Ông/Bà..... (chức vụ).....
- Thư ký: Ông/bà..... (chức vụ).....

**Điều 2.** Ban chỉ đạo có nhiệm vụ chỉ đạo Tổ công tác triển thực hiện việc tham vấn nhân dân đối với ..... theo chương trình kế hoạch; nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên do Trưởng ban phân công.

**Điều 3.** Chánh văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh và các Ông, Bà có tên trong Quyết định chịu trách nhiệm thi hành.

*Nơi nhận:*

- .....
- .....
- Lưu VTVP

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND  
CHỦ TỊCH**

*Đạt*



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-TT.HĐND

Hà Giang, ngày tháng năm 201...

(Mẫu)

**QUYẾT ĐỊNH**

**Thành lập các Tổ công tác triển khai thực hiện tham vấn  
nhân dân về .....Nghị quyết HĐND tỉnh Hà Giang**

**THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ GIANG**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân ngày 02/4/2005;

Căn cứ Nghị quyết số:...../NQ-HĐND, ngày.....tháng.....năm 2012 của HĐND tỉnh về việc ban hành Đề án Tham vấn nhân dân của HĐND tỉnh Hà Giang;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Thành lập các Tổ công tác triển khai thực hiện tham vấn nhân dân về.....tại các huyện.....như sau:

**1. Tổ công tác tại .....**

- Tổ trưởng: Ông/Bà.....(chức vụ).....
- Tổ phó: Ông/ bà.....(Chức vụ).....

- Các thành viên:

1. Ông/ bà.....(chức vụ).....
2. Ông/Bà.....(chức vụ).....
2. Ông/Bà.....(chức vụ).....
2. Ông/Bà.....(chức vụ).....
2. Ông/Bà.....(chức vụ).....
2. Ông/Bà.....(chức vụ).....

- Thư ký: Ông/Bà..... (chức vụ).....

**2. Tổ công tác tại huyện.....**

- Tổ trưởng: Ông/Bà.....(chức vụ).....
- Tổ phó: Ông/ bà.....(Chức vụ).....

*Dat*

- Các thành viên:

1. Ông/ bà.....(chức vụ).....
2. Ông/Bà.....(chức vụ).....
2. Ông/Bà.....(chức vụ).....
2. Ông/Bà.....(chức vụ).....
2. Ông/Bà.....(chức vụ).....
2. Ông/Bà.....(chức vụ).....

- Thư ký: Ông/Bà..... (chức vụ).....

**Điều 2.** Các Tổ công tác có nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện việc tham vấn nhân dân tại các huyện, thành phố theo Kế hoạch số ...../KH-TT.HĐND ngày / /20.... của Thường trực HĐND tỉnh Hà Giang; nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên do Tổ trưởng phân công.

**Điều 3.** Chánh văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:.....và các Ông, Bà có tên trong Quyết định chịu trách nhiệm thi hành.

**Nơi nhận:**

- .....
- .....
- .....
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- VP.Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND**  
**CHỦ TỊCH**

